



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Van Vui
Last Middle First

Current Address: 2 Dinh Cong Tray, P 7, Da Lat, VN.

Date of Birth: 04/26/27 Place of Birth: Da Lat

Previous Occupation (before 1975) Civil Servant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/26/75 To 02/01/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thọ
Chủ tịch Hội Gia đình Lữ nhân Chính trị Việt Nam
PO Box 5435 Arlington VA 22205 - 0635 USA.

Kính thưa,

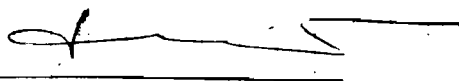
Trân trọng kính gửi hồ sơ của chúng
tôi tên là Nguyễn Văn Vui hiện cư ngụ tại Số
2 Xích Công Trưng thành phố Sài Gòn Tỉnh Lâm
Đông Việt Nam

Chúng tôi đã lập hồ sơ theo diện học
tập cải tạo, được công an Lữ nơi cư ngụ chuyển
về Bộ nơi cư ngụ theo giấy thông báo mà chúng
tôi kính gửi đính kèm

Kính nhờ Bà giúp đỡ cửu xét để
được lên danh sách phía Hoa Kỳ được xuất nhập
cảnh theo diện H.C.

Thành kính tri ân Bà.

Việt Nam, ngày 19 Tháng 11 năm 1990
Kính đến



Nguyễn Văn Vui

General Association of
Former political prisoners of Vietnamese Communists
P.O. Box 1953 Garden Grove CA 92642 Tel. (714) 894-4135

Political Prisoners Registration Form

- A. - General Biography (photo if available)

1. - Name: (Family name, middle first)

NGUYỄN - VĂN - VUI

2. - Sex: DOB Place of birth:

Nam 26.4.1927 Salat, Lâm Đồng Việt Nam

3. - Last position rank Agency Unit

Trưởng Ban Thông tin Quân

- B. - Arrest:

1. - Date & place of Arrest:

26.4.1975 Phường 3 thành phố Salat Tuyên Đức

2. - Name location of prisons or Reeducation Camps

- Trại Thâm vân Salat Tỉnh Tuyên Đức

- Trung Tâm Giáo hóa Chi Lăng Salat Tuyên Đức

- Trại Đa chiến Salat

- Trại Ma-Da-Gui Vùng 3

- Trại Lai Bình Huyện Bắc Lộc Lâm Đồng

3. - Date of release or still in Camps

Được thả ngày 1.2.1981

Quản chế tại địa phương đến ngày 24.7.1982
được đưa ra khỏi diện quản chế.

- C. - Family status

1. - Married or Single

có gia đình

2. If Married please complete names of spouse & children

vô : Võ Thị Sĩ sinh năm 1936 Bình Trị Thiên Việt Nam

con : Nguyễn Văn Vĩnh ... 1965 ... Học Trường Sĩ

con : Nguyễn Văn Việt - 1967 Salat - " -

con: Nguyễn Thị Siem Vân 1970 - " - " -

con : Nguyễn Thị Lương Vi 1973 - - - - -

3. - Address of family

Số 2 Sinh Công Hoàng Phương 7 thành phố
Salat Việt Nam

Lina di Ah Kem :

- Giây báo tin
- Giây ra trai
- Nguyệt đình đưa ra khỏi đền Quán Chè
- Khai sinh : Nguyễn Văn Vĩ
- " - " : Vợ: Võ Thị Sẻ
- " - " : con: Nguyễn Văn Vinh
- " - " : con: Nguyễn Văn Vinh
- " - " : con: Nguyễn Thị Siem Văn
- " - " : con: Nguyễn Thị Lương Vĩ
- Chứng thư hôn thú

Việt Nam, ngày 19 tháng 4 năm 1990
Signature

[illegible]

Nguyễn Văn Vui

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG
Số 75/XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BẢO TIN :

Kính gửi ông Nguyễn Văn Vui
Hiện ở Số 2 Dĩnh Công Trưng, Phường 1, Đà Lạt
Qua nghiên cứu Hồ Sơ xin xuất cảnh đi Mỹ
của gia đình chúng tôi thấy là đúng Hồ Sơ theo Công
văn số 75 ngày 23/10/79 và Đề nghị của Nhà Sứ xét

Vậy xin thông báo để ông rõ.

Đà Lạt, Ngày 24 tháng 10 năm 1979

T. L. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Phan

Phan-Chanh

ĐỘI VU CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Trại cải tạo Đại binh Độc lập Tự Do Hạnh Phúc
 Số: 063 GBT.

Số BBT: 4 5 0 7 8 0 3 5 6 2

(2) LẤY R. TRẠI

Theo thông tư số 906-BQ/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội V
 Thái hành ân văn, quyết định tha số 12 ngày 04 tháng 01
 năm 81 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào đông

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: ĐỖ VĂN VUI
 Họ, tên thường gọi: _____
 Họ, tên bí danh: _____
 Sinh ngày: 05 tháng 05 năm 1927
 Nơi sinh: Đã mất
 Nơi đăng ký nhà: Khu phố 10, thị trấn Trại cải tạo khi bị bắt
Đã mất công trình, Đalat
 Căn tại: Trưởng ban chấp hành, tỉnh Lào đông
 Bị bắt ngày: 25-01-1975 tại nhà
 Theo quyết định, do văn số 720 ngày 01 tháng 10 năm 1970
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào đông
 Đã bị tăng án: Đã mất thành nhà
 Đã được giảm án: Đã mất thành thành
 Nay về cư trú tại Đã mất công trình, Đalat

Phân xét quá trình cải tạo:

- Tự tưởng an tâm cải tạo tin tưởng vào chính sách của nhà nước
- Lao động chăm chỉ ngay đông đảo, cố gắng trong lao động
- Nội qui chấp hành tốt

Lưu tay ngời trực tiếp: Đã mất tháng 2 năm 81
 của Đã mất trực tiếp Đã mất
 Danh ban số: _____
 Lập tại: _____
Nguyễn Văn Văn
 PHƯƠNG
 PH-304

Số: 88/QĐ-UB

DALAT, Ngày 24 tháng 7 năm 1982

QUYẾT - ĐỊNH

" Về việc đưa ra khỏi diện quân chế "

L

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Căn cứ ~~theo~~ theo lệnh 175/SL ngày 18/08/1953 của Chủ tịch nước và Nghị định 298/TTg ngày 18/08/1953 của Thủ Trưởng Chính P. Phụ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính quyền Nhà nước cấp Tỉnh trọng việc xét tăng, giảm thời hạn, đưa ra khỏi diện Kỳ luật quân chế đối với những người đang bị quân chế tại địa phương ;

- Theo đề nghị của Ông Chủ tịch UBND huyện, thành phố : Dalat Tỉnh Lâm đồng ;
- Theo đề nghị của Ông Giám Đốc Công an Tỉnh Lâm đồng ;
- Xét qua trình thi hành quyết định quân chế tại địa phương của đương sự ;
- Sau khi đã kiểm tra xem xét lại,

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1. - Nay đưa ra khỏi diện kỷ luật quân chế tại địa phương kể từ ngày ký quyết định này cho :

- Họ và tên Nguyễn Văn Văn năm sinh (tuổi) 1922
- Dân tộc : khơ nghề nghiệp : Sấm cúng
- Nơi ở hiện nay: ở thôn công bằng phường 4 Dalat

Điều 2. - Đương sự nêu trên được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Điều 3. - Các Ông Chánh Văn Phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND Huyện, thành phố Dalat, Giám đốc Công an Tỉnh Lâm Đồng và đương sự có tên ghi ở điều 1 quyết định này c. chiếu quyết định thi hành ./-

Nơi nhận :

- Bộ Nội Vụ (để báo cáo)
- VKS Nhân dân tỉnh (để biết)
- Như điều 3 (để thi hành)
- Lưu VPUB.

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

NGUYỄN TRUNG TÍN

SƠ Y BÀN CHÍNH

Số: NC

DALAT, Ngày 24 tháng 7 năm 1982

TL/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

CHÁNH VĂN PHÒNG



TRƯỞNG TỈNH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
THỊ-XÃ DALAT
PHƯỜNG 2

Số hiệu _____ KSP2

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Số hiệu : 2 33 KSP2

Lập ngày 28 tháng 05 năm 19 73



Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN THỊ THUONG VI
Con trai hay con gái : Đ
Ngày sinh : ngày hai mươi hai, tháng năm, năm một nghìn
chín trăm bảy mươi ba (22.05.1973)
Nơi sinh : Dalat
Tên họ người cha : NGUYỄN VĂN VUI
Tên họ người mẹ : VŨ THỊ DƯ
Vợ chánh hay không có Hôn thú : chánh H2.36 103 KP2 ngày 12.11.1965
Tên họ người đứng khai : NGUYỄN VĂN VUI

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Dalat, ngày _____ tháng _____ năm 19 73
PHƯỜNG TRƯỞNG KIỂM HỘ LẠI
Đội-Uỷ ĐỒ-XUÂN-THÂN

KHAI SANH

Số liệu : 160



Tên, họ ấu nhi : **NGUYỄN-THỊ-DIỄM-VÂN**
Phái : **Nữ**
Sanh : **Ngày bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm**
(Ngày, tháng, năm) **bảy mươi (4-2-1970)**
Tại : **DALAT**
Cha : **Nguyễn-van-Vui**
(Tên, họ)
Tuổi : **1927**
Nghề-nghiệp : **Công chức**
Cư trú tại : **53 Calmette Dalat**
Mẹ : **Võ-thị-Lý**
(Tên, họ)
Tuổi : **1936**
Nghề-nghiệp : **Nội trợ**
Cư trú tại : **53 Calmette Dalat**
Vợ : **Chánh**
(Chánh hay thứ)
Người khai : **Người cha khai**
(Tên, họ)
Tuổi : **-nt-**
Nghề-nghiệp : **-nt-**
Cư-trú tại : **-nt-**
Ngày khai : **Ngày 11 - 2 - 1970**
Người chứng thứ nhất : **Cao Kịch**
(Tên, họ)
Tuổi : **1937**
Nghề-nghiệp : **Quân nhân**
Cư trú tại : **20 Đ. Đào-duy-Tử Dalat**
Người chứng thứ nhì : **Nguyễn-thị-Tuyết**
(Tên, họ)
Tuổi : **1944**
Nghề-nghiệp : **Y tá**
Cư-trú tại : **17 Đào-duy-tử Dalat**

Làm tại _____ ngày _____ tháng _____ năm 19
Người khai, **Dalat Hồ lai, 11** Nhân chứng, **70**

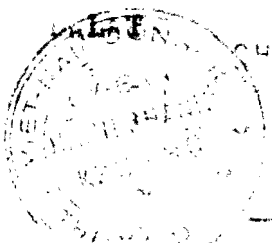
NGUYỄN-van-Vui
NHẬN THỰC TRÍCH LỤC

đúng theo số bộ số

năm _____ của **160**

1970 ngày _____ tháng **K. Hai 1**

11 2 1970



Handwritten signature

NGO LA

Nhân thực chữ ký của
NGO LA HS-Lợi Khu-**Đào Kịch**
Đã khai sinh ngày 2 tháng 2 năm 1970 **Nguyễn-thị-Tuyết**

CHỦ TỊCH TRƯỞNG
Đoàn Trưởng Đoàn Chính

Handwritten signature
LE-VAN-DU

KHAI SANH

Nhà In Lâm-Viên Dalat



Tên, họ đủ nhĩ : NGUYỄN - VĂN - VINH
Phái : Con trai
Sanh : ngày hai mươi tháng tư năm một nghìn
(Ngày, tháng, năm)
chín trăm sáu mươi bảy (20-4-1967)
Tại : Dân Y Viện Dalat
Cha : Nguyễn - Văn - Vui
(Tên họ)
Tuổi : 26 - 4 - 1927
Nghề-nghiệp : Công chức
Cư-trú tại : 47, Calmette Dalat
Mẹ : Võ - Thị - Dư
(Tên họ)
Tuổi : 1936
Nghề-nghiệp : Nội trợ
Cư-trú tại : 47, Calmette Dalat
Vợ : chánh
(Chánh hay thứ)
Người khai : Nguyễn - Văn - Vui
(Tên họ)
Tuổi : -nt-
Nghề-nghiệp : -nt-
Cư-trú tại : -nt-
Ngày khai : 29 - 4 - 1967
Người chứng thứ nhất : Giấy báo sanh
(Tên họ)
Tuổi : Dân Y Viện Dalat
Nghề-nghiệp : số : 274
Cư-trú tại : cấp tại Dalat, ngày 20-4-67
Người chứng thứ nhì : Phạm-Bình
(Tên họ)
Tuổi : 1937
Nghề-nghiệp : thợ may
Cư-trú tại : 6, cư xá Hòa Xa Dalat

Làm tại khu phố 2, ngày 29 tháng 4 năm 1967

Người khai NGUYỄN-VĂN-VUI

Hộ-lại

Nhân chứng NGUYỄN-VĂN-TUÔNG

PHẠM - BÌNH

TRICH Y BAN CHINH

Dalat, ngày 6-5-1967

HỒ - L A T



Họ tên người ký :
Nguyễn Văn Hùng
Ngày 16/5/1967

NGUYỄN-VĂN-TUÔNG

KHAI SANH

Nhà In Lâm - Viên Dalat



Tên, họ ấu nhi :	NGUYỄN VĂN VINH
Phái :	Con trai
Sanh :	Ngày mồng một tháng sáu, năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm)	chín trăm sáu mươi lăm (1-6-1965)
Tại :	Dân Y Viện Dalat
Cha :	NGUYỄN VĂN VUI
(Tên họ)	
Tuổi :	26-4-1927
Nghề nghiệp :	Công chức
Cư-trú tại :	47 cal mettre DALAT
Mẹ :	VÕ THỊ DỤ
(Tên, họ)	
Tuổi :	1936
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	47 Calmettre Dalat
Vợ :	Ch'anh
(Chánh hay thứ)	
Người khai :	NGUYỄN VĂN VUI
(Tên, họ)	
Tuổi :	-nt-
Nghề nghiệp :	-nt-
Cư-trú tại :	-nt-
Ngày khai :	25-6-1965
Người chứng thứ nhất :	Giấy báo Sinh
(Tên, họ)	
Tuổi :	dân Y Viện số 304
Nghề nghiệp :	
Cư-trú tại :	cấp ngày 5-6-1965
Người chứng thứ nhì :	H'Ò VIẾT HIỀN
(Tên, họ)	
Tuổi :	1939
Nghề nghiệp :	Công chức
Cư-trú tại :	280 Phan Đình-Ph'ung DALAT

TRICH Y BAN CHÍNH

DALAT, Ngày 25-6-1965

Làm tại KHU PHO II, ngày 25 tháng 6 năm 1965

Người khai.

Hộ-lại.

Nhân chứng.

H'Ò LẠI

NGUYỄN VĂN

NGUYỄN VĂN TƯƠNG

GIẤY BÁO SANH

H'Ò VIẾT HIỀN

Nhận theo chữ ký

của Hộ-lại Nguyễn

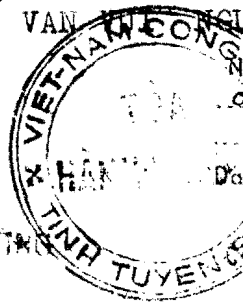
Văn Tương

Dalat ngày 25 tháng 7 năm 1965

S. N. THI-TRUONG

Chủ Sự Phòng Hành-Định

NGUYỄN VĂN TƯƠNG



ĐOÀN-KIM-TRUNG

Làng (Phường) Amiciatay
(Village, quartier)

Tổng (Canton) Amiciatay

Huyện Amiciatay

Tỉnh (Province) Amiciatay

CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI-SINH

(Acte de notoriété tenant lieu D'ACTE DE NAISSANCE)

Tên họ đứa con nít (nom et prénom de l'enfant) Đoàn Thị Dị

Trai hay gái (garçon ou fille) gái

Sinh chỗ nào (lieu de naissance) Amiciatay

Sinh ngày nào (date de naissance) ngày mùng mười tháng mười năm

một ngàn chín trăm và mười lăm

Tên họ người cha (nom du père) Đoàn Đình Chi

không phép cưới phải kê tên họ mẹ mà thôi

Nhà cửa ở đâu (son domicile) Amiciatay

Nghề nghiệp (sa profession) làm ruộng

Tên họ người mẹ (nom de la mère) Phạm Thị Hoa

Nghề nghiệp (sa profession) làm ruộng

Nhà cửa ở đâu (son domicile) Amiciatay

Vợ chánh hay thứ (femme légitime ou second rang) Đoàn Thị Dị

Tên họ người khai (nom du déclarant) Đoàn Đình Chi

Mấy tuổi (son âge) năm mươi và tuổi

Nghề nghiệp (sa profession) làm ruộng

Nhà cửa ở đâu (son domicile) Amiciatay

Tên họ người chứng thư nhất (nom du 1er témoin) Đoàn Đình Chi

Mấy tuổi (son âge) năm mươi tuổi

Nghề nghiệp (sa profession) làm ruộng

Nhà cửa ở đâu (son domicile) Amiciatay

Tên họ người chứng thư hai (nom du 2e témoin) Đoàn Đình Chi

Mấy tuổi (son âge) năm mươi tuổi

Nghề nghiệp (sa profession) làm ruộng

Nhà cửa ở đâu (son domicile) Amiciatay

Tên họ người chứng thư ba (nom du 3e témoin) Đoàn Đình Chi

Mấy tuổi (son âge) năm mươi tuổi

Nghề nghiệp (sa profession) làm ruộng

Nhà cửa ở đâu (son domicile) Amiciatay

Làm tại (fait à) Amiciatay ngày (le) 21 3 1953

Người khai (le déclarant) Đoàn Đình Chi Lý trưởng (le maire du village)

Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

Những người chứng (les témoins)

Đoàn Đình Chi Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

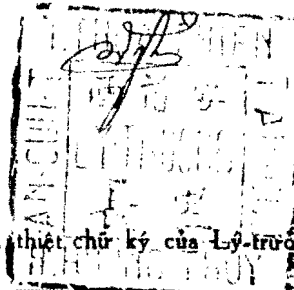
Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi

Đoàn Đình Chi



Nhận thiết chữ ký của Lý trưởng

ngày tháng 1953

TỈNH-TRƯỞNG (Le Chef de la Province)

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ H.G.R.Q.DALAT

(1) Ngày 3/11/1964.

Giấy thế-vi Khai-sinh

cho NGUYEN-VAN-VUI

(1) Số 910/DX-64.

T.T.L.
Trích-lục văn-kiện thế-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà H.G.R.Q.DALAT

Một bản chánh giấy thế-vi Khai-sinh

cấp cho NGUYEN-VAN-VUI

do Ông BUI-PHAN-QUE Chánh-Án Toà H.G.R.Q.DALAT

với tư-cách Thẩm-Phin Hoà-Giải, cấp ngày 3/11/1964.

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1/ NGUYEN-TRONG-NGAI 2/ NGUYEN-VAN-NUOI 3/ NGUYEN-BA .

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYEN-VAN-VUI (nam) sinh ngày 26 tháng 4 năm 1927 tại DALAT, là con của NGUYEN-TU và LE-THI-TY ./-



TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

DALAT, ngày 18 tháng 11 năm 1964.
CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ-phí: 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích lục.



NGO-VAN-XEN

THI-XA DALAT

QUẬN: KHU-PHỐ II

XÃ

Số hiệu: 100

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên họ người chồng NGUYỄN-VĂN-VUI

nghề-nghiệp Công-Nhức

sinh ngày 20 tháng 04 năm 1927

Chứng nhận:

tại Dalat

nơi vợ chồng có khai nhân

cư-sở tại

nơi con sinh trước lập

hôn-thủ sau là con chính

tạm-trú tại

47 Calmette Dalat

thức. Do hôn-thủ số 100

Tên họ cha chồng

Nguyễn-Tự

74 tuổi

(Sống chết phải nói)

1- Nguyễn-văn-Dũng

Tên họ mẹ chồng

Lê-thị-Tý

64 tuổi

(Sống chết phải nói)

sinh ngày 5-7-1962

khai sinh số 220 lập

tại K.P.II 20-7-62.

Tên họ người vợ

VÕ-THỊ-DỰ

nghề-nghiệp

nội trợ

2- Nguyễn-thị Kim-Dung

sinh ngày 20-6-1963

sinh ngày

khai sinh số 292 lập tại

K.P.II, ngày 5-7-1963

tại

An-Cựu Trưa-Tiên

3- Nguyễn-Văn-Vinh

cư-sở tại

sinh ngày 1-6-1965

khai sinh số 287 lập

tại K.P.II 25-6-1965.

tạm-trú tại

95-A hẻm Ngô-quyền Dalat

Tên, họ cha vợ

Võ-Dinh-Chí

55 tuổi

(Sống chết phải nói)

Tên, họ mẹ vợ

Nguyễn-thị-Tha

53 tuổi

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới

ngày 12-11-1965

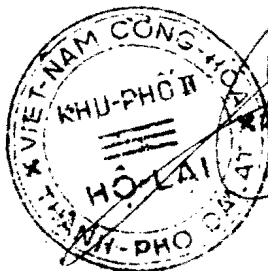
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày

tháng

năm

tại



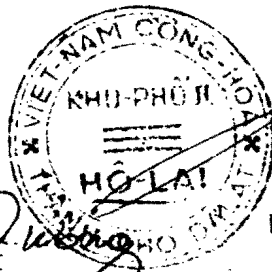
NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG

Trích y bản chính

KHU PHỐ II

ngày 12 tháng 11 năm 1965

Viên-chức Hộ-tịch



NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG

ĐOÀN-KIM-TRUNG

FRONT: NGUYỄN-VĂN-VUI

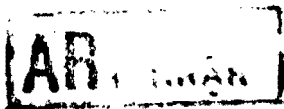
2 ĐÌNH-CÔNG-TRĂNG

DALAT LÂM-ĐÔNG

VIET-NAM



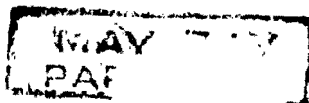
665
5 5 5



MAY 07 1990

TO: Bà Khúc-Minh-Thơ

PO BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635



U.S.A.

658-26910